

Số: *407*.../TB-CDDLHN

Hà Nội, ngày 03 tháng 4 năm 2025

THÔNG BÁO

V/v thi học kỳ 1 (lần 2) năm học 2024 - 2025 đối với hệ TC K26;K27 và CĐ C20;C21

- Kính gửi:
- Phòng Đào tạo, Quản lý khoa học và Hợp tác quốc tế;
 - Phòng Công tác học sinh, sinh viên;
 - Phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng giáo dục;
 - Phòng Hành chính, Tổng hợp;
 - Các Khoa trong Trường;

Đề chuẩn bị cho công tác thi học kỳ 1 (lần 2) năm học 2024 - 2025 đối với hệ Trung cấp K26; K27 và hệ Cao đẳng C20;C21, Nhà trường thông báo đến các Khoa và các đơn vị liên quan nội dung sau:

1. Phòng Đào tạo, Quản lý khoa học và Hợp tác quốc tế:

- Lên lịch thi theo phòng thi, buổi thi.
- Lập danh sách chi tiết học sinh, sinh viên theo từng phòng thi, buổi thi.
- Chuẩn bị giấy thi, giấy nháp, túi bài thi và văn phòng phẩm có liên quan.
- Là đầu mối về công tác tổ chức thi.

2. Phòng Công tác học sinh, sinh viên:

- Thông báo lịch thi đến học sinh, sinh viên.
- Cắt danh sách học sinh, sinh viên thôi học, gạch tên trước 16h00 ngày 14/04/2025.
- Thông báo đến học sinh, sinh viên lệ phí thi lần 2: 50.000đ/sinh viên/môn thi.

3. Phòng Hành chính, Tổng hợp:

- Chuẩn bị cơ sở vật chất phục vụ cho kỳ thi.
- Chuyển danh sách sinh viên nợ học phí về phòng Đào tạo, QLKH và HTQT trước 16h00 ngày 16/04/2025.

4. Các khoa:

- Gửi danh sách cán bộ coi thi (có bảng phân công kèm theo) về phòng Đào tạo, QLKH và HTQT trước 16h00 ngày 16/04/2025 (đ/c Trần Hiếu).
- Gửi đề thi tự luận (90 phút - không kể thời gian chép đề - 02 đề thi) đối với những môn thi chưa có ngân hàng câu hỏi hoặc ngân hàng câu hỏi không sử dụng được; trắc nghiệm (60 đến 75 phút - không kể thời gian chép đề - 04 đề thi), kèm đáp án, biểu điểm, phiếu chấm (sau khi đã được Trưởng khoa/Trưởng bộ môn duyệt, nhân đề tại phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng giáo dục, niêm phong theo từng phòng thi, buổi thi) về phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng giáo dục trước 16h00 ngày 16/04/2025.
- Thông báo đến toàn thể cán bộ, giáo viên chấm thi đối với các môn thực hành/vấn đáp gửi bảng điểm/kết quả thi về Ban thư ký thi ngay sau khi kết thúc mỗi buổi/ca thi.

5. Phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng giáo dục:

- Bàn giao đề thi đối với mỗi môn thi về Ban chỉ đạo thi học kỳ 1 (lần 2) đối với hệ Trung cấp K26; K27 và hệ Cao đẳng C20;C21 trước ngày thi 01 ngày (đ/c Trần Hiếu).

Nhận được Thông báo này, Nhà trường yêu cầu các Khoa, các đơn vị liên quan và các học sinh, sinh viên nghiêm túc triển khai thực hiện././

Nơi nhận:

- Như trên;
- Hiệu trưởng (để báo cáo);
- Các Phó Hiệu trưởng (để phối hợp chỉ đạo);
- TTCNTT và TV (để đăng tải trên CTTĐT);
- Lưu ĐT (2), VT.

HIỆU TRƯỞNG



Trịnh Cao Khải

LỊCH THI HỌC KỲ 1 (LẦN 2) NĂM HỌC 2024 - 2025 - HỆ TC K26 VÀ Đ C20E

(Kèm theo Thông báo số... H.C.7.../TB - CDDLHN ngày... 03... tháng... 4... năm 2025)

Stt	Khối	Môn	Giờ	Ngày	Số lượng	Phòng
1	C20E	Thực hành kế toán 2	7h00	Thứ 2 21/04/25	5	(Thi thực hành) /PTH
2	C20E	Ngoại ngữ chuyên ngành	13h00	Thứ 2 21/04/25	3	(Thi vấn đáp) B602
3	C20E	Kế toán tài chính 2	13h00	Thứ 3 22/04/25	1	A502
4	K26D	Ngoại ngữ chuyên ngành	13h00	Thứ 2 21/04/25	3	(Thi vấn đáp) B602

- Chú ý:**
- Giáo viên coi thi tập trung tại phòng truyền thống trước giờ thi 15 phút.
 - Thí sinh tập trung tại phòng thi trước giờ thi 15 phút.
 - Khi đi thi, thí sinh mang theo thẻ học sinh - sinh viên (hoặc giấy CMND).



LỊCH THI HỌC KỲ I (LẦN 2) NĂM HỌC 2024 - 2025 - HỆ TC K27

(Kỳ thi theo Thông báo số...*H.0.7*.../TB - CDDLHN ngày...*03*...tháng...*4*...năm 2025)

Sst	Khối	Môn	Giờ	Ngày	Số lượng	Phòng
1	K27 D	Ngôn ngữ cơ bản	13h00	Thứ 2 21/04/25	4	(Thi vấn đáp) B602
2	K27 D	Tổng quan du lịch	13h00	Thứ 3 22/04/25	2	A502
3	K27 D	Marketing du lịch	13h00	Thứ 4 23/04/25	2	A502
4	K27 D	Văn hóa ẩm thực	13h30	Thứ 5 24/04/25	1	A502

Chú ý:

- Giáo viên coi thi tập trung tại phòng truyền thống trước giờ thi 15 phút.
- Thí sinh tập trung tại phòng thi trước giờ thi 15 phút.
- Khi đi thi, thí sinh mang theo thẻ học sinh - sinh viên (hoặc giấy CMND).

LỊCH THI HỌC KỲ I (LẦN 2) NĂM HỌC 2024 - 2025 - HỆ CAO ĐẲNG C20

(Kèm theo Thông báo số.../TB - CDDLHN ngày... tháng... năm 2025)

Stt	Khối	Môn	Giờ	Ngày	Số lượng	Phòng
1	C20 A	Thực hành nghiệp vụ lễ tân 2	7h00	Thứ 2 21/04/25	4	(Thi thực hành) /PTH
2	C20 A	Thực hành nghiệp vụ PV buồng 2	13h00	Thứ 2 21/04/25	1	(Thi thực hành) /PTH
3	C20 A	Nguyên lý kế toán	13h00	Thứ 3 22/04/25	8	A502
4	C20 A	Giao tiếp trong kinh doanh	13h00	Thứ 5 24/04/25	3	A502
5	C20 A	Thông kê doanh nghiệp	13h00	Thứ 6 25/04/25	9	A502
6	C20 A	Ngoại ngữ chuyên ngành 1	7h00	Thứ 2 28/04/25	30	(Thi vấn đáp) B602
7	C20 B	Thực hành nghiệp vụ hướng dẫn DL	7h00	Thứ 2 21/04/25	23	(Thi thực hành) /PTH
8	C20 B	Nghiệp vụ văn phòng	13h00	Thứ 4 23/04/25	13	A502
9	C20 B	Giao tiếp trong kinh doanh	13h00	Thứ 5 24/04/25	17	A502
10	C20 B	Đại cương văn hóa Việt Nam	13h00	Thứ 6 25/04/25	20	A502
11	C20 B	Ngoại ngữ chuyên ngành 1	7h00	Thứ 2 28/04/25	68	(Thi vấn đáp) B601
12	C20 C	Tâm lý khách du lịch	13h00	Thứ 4 23/04/25	4	A502
13	C20 C	Giao tiếp trong kinh doanh	13h00	Thứ 5 24/04/25	4	A502
14	C20 C	Thông kê doanh nghiệp	13h00	Thứ 6 25/04/25	8	A502
15	C20 C	Ngoại ngữ chuyên ngành 1	7h00	Thứ 2 28/04/25	12	(Thi vấn đáp) B601
16	C20 D	Thực hành chế biến món ăn 2	7h00	Thứ 2 21/04/25	3	(Thi thực hành) /PTH
17	C20 D	Thực hành chế biến bánh 1	13h00	Thứ 2 21/04/25	6	(Thi thực hành) /PTH
18	C20 D	Lý thuyết nghiệp vụ bàn bar	13h00	Thứ 3 22/04/25	18	A502
19	C20 D	Tâm lý khách du lịch	13h00	Thứ 4 23/04/25	23	A502
20	C20 D	Pháp luật kinh tế	13h00	Thứ 5 24/04/25	17	A502
21	C20 D	Hạch toán định mức	13h00	Thứ 6 25/04/25	7	A502
22	C20 G	Thực hành NV hướng dẫn DL 1	7h00	Thứ 2 21/04/25	27	(Thi thực hành) /PTH
23	C20 G	Thực hành TCSK trong hđ LH-HD	13h00	Thứ 2 21/04/25	11	(Thi thực hành) /PTH
24	C20 G	Nghiệp vụ văn phòng	13h00	Thứ 4 23/04/25	20	A502
25	C20 G	Di tích lịch sử - văn hóa và DTVN	13h00	Thứ 5 24/04/25	13	A502
26	C20 G	Đại cương văn hóa Việt Nam	13h00	Thứ 6 25/04/25	18	A502
27	C20 G	Ngoại ngữ chuyên ngành 1 (T.Anh)	7h00	Thứ 2 28/04/25	36	(Thi vấn đáp) B602
28	C20 G	Ngoại ngữ chuyên ngành 1 (T.Trung)	13h00	Thứ 2 28/04/25	17	(Thi vấn đáp) B403
29	C20 Ha	Tin học 2	9h00	Thứ 2 21/04/25	8	(Thi thực hành) /B405
30	C20 Ha	Thực hành NVPV bar (TA)	13h00	Thứ 2 21/04/25	1	(Thi thực hành) /PTH
31	C20 Ha	Lý thuyết nghiệp vụ phục vụ buồng	13h00	Thứ 3 22/04/25	1	A502
32	C20 Ha	Lý thuyết nghiệp vụ phục vụ bàn	13h00	Thứ 4 23/04/25	1	A502
33	C20 Ha	Viết	13h00	Thứ 6 25/04/25	3	A502
34	C20 Ha	Nghe - Nói chuyên ngành 1	7h00	Thứ 2 28/04/25	3	(Thi vấn đáp) B602
35	C20 Hb	Tin học 2	9h00	Thứ 2 21/04/25	5	(Thi thực hành) /B405
36	C20 Hb	Tổ chức sự kiện trong hđ LH-HD	13h00	Thứ 3 22/04/25	3	A502
37	C20 Hb	Di tích lịch sử - văn hóa và DTVN	13h00	Thứ 5 24/04/25	3	A502
38	C20 Hb	Viết	13h00	Thứ 6 25/04/25	1	A502
39	C20 Hb	Nghe - Nói chuyên ngành 1	7h00	Thứ 2 28/04/25	9	(Thi vấn đáp) B602
40	C20 Hc	Tiếng TQ viết 2	13h00	Thứ 3 22/04/25	2	A502
41	C20 Hc	Tiếng TQ nghe 3	13h00	Thứ 2 28/04/25	1	(Thi viết) B403
42	C20 Hc	Tiếng TQ nói 2	13h00	Thứ 2 28/04/25	1	(Thi vấn đáp) B403
43	C20 K	Marketing điện tử	13h00	Thứ 3 22/04/25	1	A502
44	C20 K	Ngoại ngữ chuyên ngành	7h00	Thứ 2 28/04/25	2	(Thi vấn đáp) B602

Chú ý: - Giáo viên coi thi tập trung tại phòng truyền thống trước giờ thi 15 phút.

- Thí sinh tập trung tại phòng thi trước giờ thi 15 phút. Khi đi thi mang theo thẻ HSSV (hoặc giấy CMND, CCCD).

LỊCH THI HỌC KỲ I (LẦN 2) NĂM HỌC 2024 - 2025 - HỆ CAO ĐẲNG C21

(Kèm theo Thông báo số...~~42~~...~~7~~.../TB - CDDLHN ngày...~~0.3~~...tháng...~~4~~...năm 2025)

Stt	Khối	Môn	Giờ	Ngày	Số lượng	Phòng
1	C21 A	Giáo dục thể chất	7h00	Thứ 2 21/04/25	29	(Thi thực hành) /Sân tập
2	C21 A	Pháp luật	9h00	Thứ 3 22/04/25	15	A504
3	C21 A	Lý thuyết nghiệp vụ phục vụ buồng	15h00	Thứ 3 22/04/25	11	A504
4	C21 A	Giáo dục chính trị	9h00	Thứ 4 23/04/25	10	A502
5	C21 A	Lý thuyết nghiệp vụ lễ tân	9h00	Thứ 5 24/04/25	7	A502
6	C21 A	Tổng quan du lịch	9h00	Thứ 6 25/04/25	17	A502
7	C21 A	Ngoại ngữ cơ bản 1	13h00	Thứ 2 28/04/25	50	(Thi vấn đáp) B603
8	C21 B	Giáo dục thể chất	7h00	Thứ 2 21/04/25	23	(Thi thực hành) /Sân tập
9	C21 B	Pháp luật	9h00	Thứ 3 22/04/25	19	A504
10	C21 B	Địa lý du lịch	15h00	Thứ 3 22/04/25	32	A504
11	C21 B	Lý thuyết nghiệp vụ lễ hành	9h00	Thứ 4 23/04/25	14	A502
12	C21 B	Thống kê doanh nghiệp	15h00	Thứ 4 23/04/25	11	A502
13	C21 B	Lý thuyết TCSK trong HDLHHD	9h00	Thứ 5 24/04/25	13	A502
14	C21 B	Tổng quan du lịch	9h00	Thứ 6 25/04/25	1	A504
15	C21 B	Nghiệp vụ thanh toán	15h00	Thứ 6 25/04/25	18	A502
16	C21 B	Ngoại ngữ cơ bản 1	13h00	Thứ 2 28/04/25	61	(Thi vấn đáp) B404
17	C21 C	Giáo dục thể chất	7h00	Thứ 2 21/04/25	8	(Thi thực hành) /Sân tập
18	C21 C	Pháp luật	9h00	Thứ 3 22/04/25	18	A502
19	C21 C	Lý thuyết nghiệp vụ phục vụ bàn	15h00	Thứ 3 22/04/25	15	A502
20	C21 C	Giáo dục chính trị	9h00	Thứ 4 23/04/25	26	A502
21	C21 C	Lý thuyết nghiệp vụ phục vụ bar	15h00	Thứ 4 23/04/25	10	A504
22	C21 C	Nguyên lý kế toán	15h00	Thứ 5 24/04/25	33	A502
23	C21 C	Tổng quan du lịch	9h00	Thứ 6 25/04/25	6	A504
24	C21 C	Ngoại ngữ cơ bản 1	13h00	Thứ 2 28/04/25	16	(Thi vấn đáp) B603
25	C21 D	Tin học 1	7h00	Thứ 2 21/04/25	35	(Thi thực hành) /B405
26	C21 D	Thương phẩm và an toàn thực phẩm	15h00	Thứ 3 22/04/25	42	A502
27	C21 D	Marketing du lịch	15h00	Thứ 4 23/04/25	64	A504
28	C21 D	Nguyên lý kế toán	15h00	Thứ 5 24/04/25	67	A504
29	C21 D	Lý thuyết chế biến món ăn	9h00	Thứ 6 25/04/25	21	A502
30	C21 D	Sinh lý dinh dưỡng	15h00	Thứ 6 25/04/25	30	A502
31	C21 D	Ngoại ngữ cơ bản 1	13h00	Thứ 2 28/04/25	116	(Thi vấn đáp) B601 (60), B602 (56)
32	C21 E	Giáo dục thể chất	7h00	Thứ 2 21/04/25	1	(Thi thực hành) /Sân tập
33	C21 E	Tin học 1	7h00	Thứ 2 21/04/25	1	(Thi thực hành) /B405
34	C21 E	Ngoại ngữ cơ bản 1	13h00	Thứ 2 21/04/25	5	(Thi vấn đáp) B602
35	C21 E	Pháp luật	9h00	Thứ 3 22/04/25	2	A502
36	C21 E	Giao tiếp trong kinh doanh	9h00	Thứ 5 24/04/25	6	A502
37	C21 E	Nghiệp vụ thanh toán	15h00	Thứ 6 25/04/25	6	A502
38	C21 G	Ngoại ngữ cơ bản 1	13h00	Thứ 2 21/04/25	86	(Thi vấn đáp) B601 (60), B602 (26)
39	C21 G	Pháp luật	9h00	Thứ 3 22/04/25	21	A502
40	C21 G	Lý thuyết nghiệp vụ lễ hành	15h00	Thứ 3 22/04/25	12	A504
41	C21 G	Giáo dục chính trị	9h00	Thứ 4 23/04/25	44	A504
42	C21 G	Marketing du lịch	15h00	Thứ 4 23/04/25	49	A502
43	C21 G	Giao tiếp trong kinh doanh	9h00	Thứ 5 24/04/25	36	A502
44	C21 G	Tâm lý khách du lịch	15h00	Thứ 5 24/04/25	33	A502
45	C21 G	Tổng quan du lịch	9h00	Thứ 6 25/04/25	38	A504



LỊCH THI HỌC KỲ I (LẦN 2) NĂM HỌC 2024 - 2025 - HỆ CAO ĐẲNG C21

(Kèm theo Thông báo số.../CT.../TB - CDDLHN ngày.../.../... năm 2025)

Stt	Khối	Môn	Giờ	Ngày	Số lượng	Phòng
46	C21 Hc	Pháp luật	9h00	Thứ 3 22/04/25	6	A504
47	C21 Hc	Giáo dục Chính trị	9h00	Thứ 4 23/04/25	7	A504
48	C21 Hc	Tổng quan du lịch	9h00	Thứ 6 25/04/25	3	A504
49	C21 Hc	Tiếng TQ tổng hợp 2	15h00	Thứ 6 25/04/25	3	A502
50	C21 Hc	Ngoại ngữ cơ bản	13h00	Thứ 2 28/04/25	7	(Thi vấn đáp) B403
51	C21 Hd	Ngoại ngữ cơ bản (T.Anh)	13h00	Thứ 2 21/04/25	14	(Thi vấn đáp) B602
52	C21 Hd	Tiếng Anh (Nghe-Nói-Đọc-Viết) 1	9h00	Thứ 3 22/04/25	6	A502
53	C21 Hd	Giáo dục Chính trị	9h00	Thứ 4 23/04/25	10	A504
54	C21 Hd	Ngữ âm tiếng Anh	9h00	Thứ 5 24/04/25	3	A502
55	C21 Hd	Tiếng Việt thực hành	9h00	Thứ 6 25/04/25	13	A502
56	C21 K	Giáo dục thể chất	7h00	Thứ 2 21/04/25	2	(Thi thực hành) / Sân tập
57	C21 K	Ngoại ngữ cơ bản 1	13h00	Thứ 2 21/04/25	12	(Thi vấn đáp) B602
58	C21 K	Kinh tế vi mô	15h00	Thứ 3 22/04/25	11	A502
59	C21 K	Giáo dục Chính trị	9h00	Thứ 4 23/04/25	1	A504
60	C21 K	Marketing căn bản	15h00	Thứ 5 24/04/25	7	A504
61	C21 K	Tổng quan du lịch	9h00	Thứ 6 25/04/25	4	A504

Chú ý: - Giáo viên coi thi tập trung tại phòng truyền thống trước giờ thi 15 phút.

- Thí sinh tập trung tại phòng thi trước giờ thi 15 phút. Khi đi thi mang theo thẻ HSSV (hoặc giấy CMND, CCCD).

